

Bản án số: 196/2019/HS-ST
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2154/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần T; giới tính: nam; sinh năm 1966 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường THĐ, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số D đường DN, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: TVH (chết) và bà: NTQ (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 05 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư PQB (vắng mặt) và Luật sư NVĐ (vắng mặt) - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Văn phòng Luật sư PQB – cùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần T

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà LTHL, sinh năm: 1984 (có mặt)

Trú tại: số I đường LG, Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án ĐQS cùng đồng phạm (07 bị cáo) bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, điều tra. Quá trình điều tra, đã xác định

ĐQS thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ lời khai ban đầu của Nguyễn Trần T (là chủ khách sạn TPH), bản tường trình xác nhận ĐQS ngoài thuê phòng 505, Sắc còn thuê phòng 508 khách sạn TPH. Trên cơ sở đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét phòng 508 đã phát hiện thu giữ 1.952,4579 gam ma túy, loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine dưới sự chứng kiến của Nguyễn Trần T và LTHL, cùng ký tên xác nhận vào biên bản khám xét. Nguyễn Trần T và LTHL (nhân viên lễ tân của khách sạn TPH) đều khai nhận từ cuối tháng 9/2016 đến ngày 05/10/2016, phòng 508 do ĐQS thuê ở và do Sắc thanh toán tiền thuê 02 phòng. Việc ghi lời khai, bản nhận dạng ĐQS đều có chữ ký (ký chốt) xác nhận và đọc lại biên bản của Nguyễn Trần T và LTHL. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 25/8/2017, Nguyễn Trần T thay đổi lời khai cho rằng phòng 508 khách sạn Thiên Phúc do ông NVT thuê ở từ ngày 28/9/2016 đến ngày 05/10/2016.

Khi tiến hành lấy lời khai ông NVT cho biết chưa bao giờ thuê và ở tại khách sạn TPH, vào tháng 7/2014, ông mất giấy chứng minh nhân dân khi làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó có làm đơn có mất tại Công an xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để yêu cầu được cấp lại.

Qua kiểm tra sổ đăng ký lưu trú của khách sạn TPH thì từ cuối tháng 9/2016 đến ngày 05/10/2016 không có tên NVT thuê phòng 508. Đến ngày 08/11/2017 (sau khi ĐQS bị bắt), trong sổ đăng ký lưu trú khách sạn TPH có ghi phòng 508 do NVT thuê từ ngày 01/8/2016 đến ngày 02/8/2016, từ ngày 20/9/2016 đến ngày 21/9/2016 và thuê từ ngày 28/9/2016 đến ngày 29/9/2016. Nguyễn Trần T khai từ sau ngày 29/9/2016, ông Thích không báo trả phòng 508 và không thanh toán tiền phòng. Tại phiên tòa ngày 17/5/2018, Nguyễn Trần T tiếp tục khẳng định phòng 508 do ông Thích thuê ở trong thời gian từ ngày 05/10/2016 chứ không phải ĐQS thuê như lời khai ban đầu của bản thân. Mặc dù vậy, hồ sơ vụ án cho thấy lời khai ban đầu của Nguyễn Trần T là phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập, từ đó chứng minh số ma túy thu giữ tại phòng 508 là của ĐQS. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên buộc ĐQS phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ tại phòng 508 đồng thời kiến nghị khởi tố đối với Nguyễn Trần T về “Tội Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối” (Bản án số 164/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – BL 82-94).

Căn cứ kiến nghị khởi tố của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 192/VKS-P1 kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án “Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối” để điều tra làm rõ hành vi Nguyễn Trần T theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận kiến nghị, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai Nguyễn Trần T và LTHL, kết quả: Nguyễn Trần T khai phòng 508 khách sạn TPH không phải do ĐQS thuê, cũng không phải do NVT thuê như đã khai trước đây tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa mà người thuê là ĐVH (sinh năm 1978, thường trú: số O đường ĐBP, Phường P, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số S đường U, Phường V, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh) và ông Hưng có để quên 01 bộ hồ sơ xin học lái xe ở khách sạn của T.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của ông ĐVH (hiện là bị can trong 01 vụ án khác và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh) cũng như tiến hành cho Nguyễn Trần T và ông Hưng đối chất, kết quả: ông Hưng khai chỉ thuê phòng khách sạn TPH vào năm 2014, khi thuê có xuất trình chứng minh nhân dân tên ĐVH, không dùng giấy chứng minh nhân dân tên NVT để thuê phòng; từ năm 2014 đến năm 2016, ông Hưng không còn đến thuê phòng tại khách sạn này nữa.

Khi Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với bà L, bà khai khi bà đến bàn giao ca trực tại quầy lễ tân khách sạn thì được Nguyễn Trần T báo vào ngày 28/9/2016, phòng 508 do 01 người tên NVT thuê rồi và được ghi vào sổ lưu trú. Đến ngày 29/9/2016, bà L tiếp tục đến nhận ca trực thì được Nguyễn Trần T báo ông NVT đã đi ra ngoài không thông báo trả phòng 508. Trong các ca trực của bà L (từ 28/9/2016 đến 29/9/2016) và đến ngày 04/10/2016, bà chưa từng gặp mặt ông Thích. Vì vậy, đến ngày 05/10/2016, khi công an khám xét phòng 508, do nghe Nguyễn Trần T khai báo phòng 508 do ĐQS thuê, bà cũng khai do ĐQS thuê, thực chất bà không biết ai thuê và không biết ai tên ĐVH, không biết việc dọn phòng 508 sau ngày khám xét đã phát hiện giấy tờ như Nguyễn Trần T đã khai, bà cũng không nghe Nguyễn Trần T nói lại.

Ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án ĐQS cùng đồng phạm về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên buộc ĐQS chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy bị thu giữ tại phòng 508 khách sạn TPH (Bản án số 78/2019/HS-PT – BL 95-98).

Tại bản Cáo trạng số 156/CTr-VKS-P1 ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về “Tội Khai báo gian dối” theo khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trần T khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng ghi nhận và cho biết do là lần đầu làm việc với Cơ quan điều tra nên có tâm lý lo sợ khi khai báo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần T: từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi nghe phần luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo Nguyễn Trần T xác định không nhận lợi ích vật chất từ các bị cáo trong vụ án ĐQS cũng như tái xác định lại việc khai báo sai sự thật là do tâm lý lo sợ, cũng vì lo sợ nên bị cáo không tiếp tục hoạt động kinh doanh khách sạn TPH nữa. Bị cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự để có điều kiện chăm sóc cho các con do hiện bị cáo là lao động chính của gia đình.

Bà LTHL (trước đây là nhân viên lễ tân khách sạn TPH) xác định không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào từ việc cho lời khai, bà chỉ khai theo thông tin do bị cáo T cung cấp cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Từ lời khai nhận của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tài liệu vật chứng thu được ... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận. Là người quản lý khách sạn TPH, biết rõ người thuê phòng 508 (nơi thu giữ ma túy của vụ án ĐQS và đồng phạm) là ai, được triệu tập với tư cách người làm chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Trần T đã có hành vi khai báo không đúng sự thật trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án nêu trên, cũng như đã cung cấp cuốn sổ lưu trú của khách sạn TPH với nội dung: “Ông NVT là người thuê phòng 508 từ ngày 01.8.2016 đến ngày 02.8.2016, từ ngày 20.9.2016 đến ngày 21.9.2016, từ ngày 28.9.2016 đến ngày 29.9.2016”, gây khó khăn cho quá trình xử lý vụ án nên phạm “Tội Khai báo gian dối”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng, gây ảnh hưởng đến việc xử lý loại tội phạm khác cũng như trật tự trị an xã hội.

Do bị cáo Nguyễn Trần T không thuộc các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị cáo về việc xem xét miễn trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần T có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng tại địa chỉ số D đường DN, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Xác nhận của Công an Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo có nộp các văn bản thể hiện việc đóng góp tại địa phương (bản photo Giấy biểu dương gương “Người tốt việc tốt” tại khu phố 1 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; bản photo Biểu dương “Người tốt – việc tốt” của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh...) để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động, học tập tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có 05 người con (trong đó nhỏ nhất sinh năm 2012), thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ một phần thu nhập cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Điều 36, khoản 4 Điều 382 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Đối với bà LTHL: Do bà chỉ nghe bị cáo T thông báo việc lưu trú của ông NVT và ĐQS nên bà khai báo tại Cơ quan điều tra như lời bị cáo khai, thực chất bà không biết rõ người thuê phòng 508 trong khoảng thời gian 28/9/2016 đến 05/10/2016 là ai. Do ý thức chủ quan của bà L không phải là cố ý thực hiện hành vi nêu trên nên không có căn cứ xác định bà là đồng phạm với bị cáo T.

[4] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung truy tố tại bản Cáo trạng, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm “Tội Khai báo gian dối”.

Xử phạt: Nguyễn Trần T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành tính từ ngày ra quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Trần T về Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Trần T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Luật sư; (2)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan